

Số: **657** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **06** tháng **6** năm 2019

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Xây dựng Hòa Bình và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 19/5/2019,

**CHỨNG NHẬN:**

1. Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Xây dựng Hòa Bình,

Mã số thuế: 5400476089

Địa chỉ: Tổ 8, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm Địa chất công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Tổ 8, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1577**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 176/QĐ-BXD ngày 15/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị Xây dựng Hòa Bình;
- Sở XD Hòa Bình;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**

**VỤ TRƯỞNG**

**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

# DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1577

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 651 /GCN-BXD, ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
<b>1</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	- XD độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích.	TCVN 6017:2015
<b>2</b>	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3106:1993
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	- Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	- Phương pháp xác định độ mài mòn	TCVN 3114:1993
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	- Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:1993
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:1993
	- Phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm độ bền bê tông bằng khoan từ cấu kiện	TCVN 5440:1991; ASTM C42/C42M-2012
	- Xác định cường độ lạng trụ và modun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
<b>3</b>	<b>VẬT LIỆU CÁT, ĐÁ DẼM (SỎI), CÁP PHỐI BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	- Thành phần cỡ hạt; Xác định thành phần thạch học; Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp, độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica.	TCVN 7572:2006
	- XD hệ số đương lượng cát (ES)	ASTM D2419-91
<b>4</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG</b>	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy.	TCVN 4197:2012
	- Xác định thành phần cỡ hạt.	TCVN 4198:2012
	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn.	TCVN 4201:2012 22TCN 333-06
	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng).	TCVN 4202:2012
	- Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-06
	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
	- Xác định đặt trung tan rã của đất	14 TCN 132-2005
	- Xác định đặt trung Trương nở của đất	14 TCN 133-2005
	- Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	14 TCN 146-2005
	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	14 TCN 148-2005
	- Thí nghiệm nén một trục có nở hông	ASTM D2166-01
	Xác định đặc trưng co ngót của đất trong phòng TN	TCVN 8720:2012
	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
	Xác định các đặc trưng lún ướt của đất	TCVN 8722:2012
<b>5</b>	<b>KIỂM TRA VẬT LIỆU KIM LOẠI XÂY DỰNG</b>	
	- Thử kéo	TCVN 197:2014
	- Thử uốn	TCVN 198:2008
	- Thử uốn thép gai	TCVN 6287:1997
	- Thử phá hủy mối hàn kim loại mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	- Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử va đập	TCVN 5402:2010
	- Thử kéo mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	- Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	- Thử kéo Bu long	TCVN 1916:1995
<b>6</b>	<b>BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	- Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall; Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm; Xác định thành phần hạt; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén; Phương pháp xác định độ chảy nhựa; Phương pháp xác định độ góc cạnh của cát; Phương pháp xác định hệ số độ lu lèn; Phương pháp xác định độ rỗng dư; Phương pháp xác định độ rỗng cốt liệu; Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Phương pháp xác định độ ổn định của bê tông nhựa;	TCVN 8860:2011
	- Xác định thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng	TCVN 8820-11
<b>7</b>	<b>NHỰA BITUM</b>	
	- Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:05
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong	TCVN 7499:05

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	5h	
	- Xác định tỷ lệ KLND sau khi ĐN ở 163°C trong 5h so với KL ở 25°C	22TCN 279:01
	- Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:05
	- Xác định khối lượng riêng ở 25 <sup>0</sup> c	TCVN 7501:05
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:05
<b>8</b>	<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>	
	- Đo dung trọng, độ ẩm bằng PP dao dai.	22TCN 02-71
	- Độ ẩm, khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát.	22TCN 346:06
	- PP thử nghiệm xác định mô đun đàn hồi E nền đường bằng tấm ép lớn	TCVN 8861:11
	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m.	TCVN 8864:11
	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	- XD modul đàn hồi "E" theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cân Ben kelman.	TCVN 8867:11
	- Phương pháp không phá hoại sử dụng súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9334:12
	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:12
	- PP xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
	- Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM D4429-92
	- Thí nghiệm xuyên tĩnh CPT	TCXD 174:89
	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398:2012
<b>9</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
	- Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và cường độ nén của vữa đã đông rắn; Xác định cường độ bám dính của vữa đã đông rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn	TCVN 3121:2003
<b>10</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY</b>	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
<b>11</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK BÊ TÔNG</b>	
	Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén, uốn Xác định độ rỗng; Xác định độ thấm nước; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
<b>12</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BỘT KHOÁNG</b>	
	- Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bột khoáng chất; Khối lượng thể tích	22TCN 58:1984

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	và độ rỗng của bột khoáng chất; Hàm lượng chất hòa tan trong nước; Hệ số háo nước; KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	
<b>13</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan Xác định cường độ nén; Xác định độ mài mòn bề mặt; Xác định độ hút nước; Xác định độ rỗng	TCVN 6476:99
<b>14</b>	<b>THÍ NGHIỆM CHỈ TIÊU CƠ LÝ GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN</b>	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6065:1995
<b>15</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, ĐÁ ỐP LÁT</b>	
	- Kiểm tra kích thước và chất lượng bề mặt; Xác định: Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Độ mài mòn bề mặt; Độ va đập.	TCVN 6415:2016
<b>16</b>	<b>NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GÓC AXIT</b>	
	- Xác định độ lắng và ổn định lưu trữ; Xác định độ khử nhũ; Xác định hàm lượng hạt quá cỡ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-3:11
<b>17</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CƠ LÝ NGÓI LỘP</b>	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: Độ hút nước; Tải trọng uốn; Khối lượng bão hòa nước; Thời gian xuyên nước	TCVN 1453:1986 TCVN 1452:2004
<b>18</b>	<b>CƠ LÝ GẠCH TERAZO</b>	
	- Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định: Cường độ bền uốn; Độ hút nước; Độ mài mòn; Độ bền thời tiết	TCVN 7744:2013

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.